# HỘI THỨ 5
# I. PHẨM THIỆN HIỆN

Tôi nghe như vầy:

Một thời Thế Tôn ngự ở đỉnh núi Thứu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng Đại Bí-sô một vạn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán. Cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử v.v... làm Thượng thủ, ngoại trừ Hiền giả A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Lại có vô lượng vô số Đại Bồ-tát đắc vô ngại biện, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường v.v... làm Thượng thủ.

Khi ấy, đức Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Thầy hãy dùng biện tài tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát để cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: Cụ thọ Thiện Hiện do tự lực của mình tuyên thuyết chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai để thuyết?

Ngài Thiện Hiện biết được ý nghĩ của ngài Xá-lợi Tử nên thưa:

- Những lời chỉ dạy của đệ tử Phật đều là nhờ vào năng lực oai thần của Như Lai. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì chư Phật giảng thuyết pháp yếu cho các đệ tử, các đệ tử y theo lời Phật dạy tinh tấn tu học cho đến lúc chứng được tánh thật của các pháp; chứng xong chỉ dạy lại cho người khác. Nếu không trái với tánh thật của các pháp thì đó là nhờ oai thần của Như Lai, cũng là sự chứng nhập dòng pháp tánh bình đẳng. Thế nên việc tôi sẽ chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát đều là nhờ năng lực oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Kính bạch Thế Tôn! Nói các Bồ-tát là khái niệm về pháp nào để gọi là Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn! Vì con chẳng thấy có pháp nào được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy, chẳng đắc Bồ-tát và pháp Bồ-tát. Cũng chẳng thấy, chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn! Con dạy những Đại Bồ-tát nào, tu hành những Bát-nhã ba-la-mật-đa gì để cho mau được thành tựu?

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết những lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ, y như lời dạy mà an trụ, mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát đó đáng được chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa để cho mau thành tựu. Vì nếu không có sự chấp trước thì chính đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vầy: học rằng không nên chấp đắm tâm Bồ-tát này. Vì sao? Vì tâm này chẳng phải tâm, vì bản tánh thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm này chẳng phải tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không là có thể đắc, phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thưa không, Thiện Hiện.

Thiện Hiện lại bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không và đã không thể đắc. Như vậy thì làm sao có thể hỏi tâm này chẳng phải là tâm tánh phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh.

Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời thầy nói, Phật dạy: Thầy là người trụ định Vô tránh cùng tột hàng đầu. Thật đúng như lời Thánh dạy. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, chẳng kinh, chẳng sợ, y như lời dạy mà an trụ, mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này đã được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế thì Đại Bồ-tát này chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nào muốn siêng tu học hoặc

địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ-tát thì thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thông suốt hoàn toàn và đúng như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này giảng thuyết rộng rãi về tất cả pháp cần nên học. Các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì ở nơi nào cũng đều được thiện xảo.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Tâm Bồ-tát con không biết, cũng không đắc. Chúng Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa con cũng đều không thấy có thật sự nào có thể đắc thì làm sao bảo con tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn! Con quán sát tất cả hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh hoàn toàn bất khả đắc, nhưng trong đó nói có danh tự Bồ-tát và Bát-nhã v.v... nên có sự nghi ngờ.

Kính bạch Thế Tôn! Tên Bồ-tát v.v... hoàn toàn không xác định, cũng không có chỗ ở. Vì sao? Vì tên Bồ-tát v.v... hoàn toàn không sở hữu và pháp không sở hữu thì không định, không trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này chắc chắn an trụ địa vị Bất thối chuyển, dùng vô sở trụ để làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ sắc thì hành theo sắc, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì hành theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chẳng phải người thực hành có thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí. Nếu chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí thì chẳng thể làm lợi ích cho các hữu tình. Vì sao? Vì sắc không thể hộ trì; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể hộ trì; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hộ trì; sắc không thể hộ trì nên chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể hộ trì nên chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hộ trì nên chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Nếu người nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì gọi đó là Bồ-tát không có sự hộ trì trong vòng Tam-ma-địa. Tài sản nhiều vô lượng vô số, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác chiếm đoạt, cũng chẳng hộ trì trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí này chẳng phải thủ tướng tu. Người đắc các tướng thủ đều là phiền não. Nếu người nào thủ tướng tu đắc trí nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân chẳng nên tin hiểu trí nhất thiết trí. Phạm chí Thắng Quân này tuy nhờ năng lực tin hiểu mà quy hướng Phật pháp, gọi là Tùy-tín-hành, nhưng có thể dùng phần ít trí quán sát tánh tất cả pháp là Không để ngộ nhập trí nhất thiết trí. Ngộ nhập xong, không thủ tướng sắc, cũng không thủ tướng thọ, tưởng, hành, thức; không bằng sự ưa thích quán thấy trí này, không bằng sự được nghe, quán thấy trí này; không bằng sắc trong quán thấy trí này, không bằng sắc ngoài quán thấy trí này, không bằng sắc trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc quán thấy trí này, không bằng thọ, tưởng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không bằng thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này, không bằng thọ, tưởng, hành, thức trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân bằng các môn ly tướng v.v... như vậy nên càng tin hiểu trí nhất thiết trí, gọi đó là Tùy-tín-hành; hoàn toàn không thủ trước tất cả pháp. Phạm chí bằng môn ly tướng như vậy tin hiểu trí nhất thiết trí xong, hoàn toàn không thủ tướng tất cả pháp, cũng không tư duy các pháp vô tướng. Phạm chí này do năng lực nắm vững tất cả pháp nên không thủ, không xả, không đắc, không chứng. Khi ấy Phạm chí Thắng Quân đối với việc tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp thủ, đắm trước. Bằng tánh pháp chơn thật để định lượng vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này bằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không giữ gìn sắc, cũng không giữ gìn thọ, tưởng, hành, thức. Tuy không có sự hộ trì các pháp nhưng vẫn chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... thì hoàn toàn không giữa đường nhập Bát Niết-bàn. Nên biết, các Đại Bồ-tát này bằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dù không chấp thủ, đắm trước nhưng có thể thành tựu trí nhất thiết trí, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán như vầy: Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Hay là pháp không sở hữu bất khả

đắc là Bát-nhã ba-la-mật-đa ư? Trong không sở hữu, không kia, không đây thì lệ thuộc vào chỗ nào?

Kính bạch Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ việc như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì sắc lìa tánh sắc? Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức? Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng lại nói Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Sắc lìa tánh sắc; Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tướng các pháp như vậy cũng lìa tánh, tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh; vì tướng và đối tượng tướng hoàn toàn bất khả đắc. Nếu Đại Bồ-tát hiểu biết đúng đắn về nghĩa như thế thì chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát học pháp học này thì mau có thể thành tựu trí nhất thiết trí phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát nào học pháp học này thì mau thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sanh diệt vậy. Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì chính là gần kề trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nếu hành sắc là hành tướng, nếu hành sanh của sắc là hành tướng, nếu hành hoại của sắc là hành tướng, nếu hành diệt của sắc là hành tướng, nếu hành Không của sắc là hành tướng.

Nếu bảo ta hành là hành có sở đắc, nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành sanh của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành Không của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng.

Nếu bảo ta có thể hành là hành có sở đắc, nếu Đại Bồ-tát nghĩ thế này: Ta là Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là hành tướng.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: Người có thể hành như vậy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là hành tướng, thì nên biết Đại Bồ-tát tát này không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vậy các Đại Bồ-tát nên hành như thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện thưa:

- Các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành sanh của sắc, không hành hoại của sắc, không hành diệt của sắc, không hành Không của sắc thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nếu không hành thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành sanh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức; không hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức; không hành Không của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát không chấp thủ hành, không chấp thủ không hành, không chấp thủ vừa hành vừa không hành, không chấp thủ không phải hành, không phải không hành, đối với không chấp thủ cũng không chấp thủ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? - Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể chấp thọ, vì lìa tánh tướng vậy.

Như vậy gọi là các Đại Bồ-tát ngay trong vô sanh định luân của tất cả các pháp phát sanh tài sản vô lượng vô số. Không chung cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ định này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiện Hiện nương thần lực của Phật bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát nào tuy an trụ định này nhưng không thấy định này, cũng không đắm trước định này, cũng không nghĩ rằng ta đã nhập định này, đang nhập định này, sẽ nhập định này, người kia tư duy phân biệt như vậy và nhờ năng lực định này nên không khởi lên tất cả, thì biết người này đã được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nhờ định này mà được chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tiền thọ ký thì Đại Bồ-tát này là người có thể chỉ dạy định như vậy, phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng phải vậy. Này Xá-lợi Tử! Vì sao? Vì thiện nam tử này không hiểu biết, không nghĩ tưởng định như thế.

Xá-lợi Tử thưa:

- Cụ thọ bảo các thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi quả quyết nói các thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này. Vì sao? Vì các định này không sở hữu nên thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng các định như vậy. Các định như vậy tất cả pháp cũng không hiểu biết, không nghĩ tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp không sở hữu vậy.

Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Như lời thầy nói nên Ta bảo thầy là người đứng hàng đầu trụ định vô tránh. Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vậy. Ai học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào học như vậy thì gọi là chơn thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì gọi là chơn thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là học pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là chẳng phải học pháp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Như nguyên sự chấp trước của các phàm phu ngu si như thế chứ chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì các pháp làm sao mà có ra?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Như không sở hữu mà có ra như vậy. Nếu không thể hiểu rõ pháp vô sở hữu như vậy thì gọi là vô minh. Phàm phu ngu si đối với tánh vô sở hữu của tất cả pháp phát triển thế lực vô minh, tham ái nên phân biệt chấp trước hai bên: đoạn kiến, thường kiến. Do đây không biết, không thấy tánh các pháp vô sở hữu, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên sanh chấp trước. Do chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu. Do đó nên đối với pháp không thấy, không biết. Vì

đối với các pháp chẳng thấy, chẳng biết nên phân biệt quá khứ, vị lai, hiện tại. Do phân biệt nên tham đắm danh sắc. Do đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp vô sở hữu. Đối pháp vô sở hữu phân biệt chấp trước nên đối với đạo như thật chẳng biết, chẳng thấy, nên chẳng thể ra khỏi sanh tử trong ba cõi, chẳng tin pháp Tứ đế, chẳng hiểu rõ Niết-bàn; thế nên bị rơi vào trong số phàm phu ngu si. Do đó, chúng Đại Bồ-tát này đối với tánh tướng của các pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi học như vậy, chẳng lẽ không cầu học trí nhất thiết trí?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi học như vậy cũng không cầu học trí nhất thiết trí, nhưng các Đại Bồ-tát khi học như vậy, mặc dầu không sự học nhưng gọi đó là chơn thật học trí nhất thiết trí, mau có thể thành tựu trí nhất thiết trí vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Giả sử có người đến hỏi thế này: Người biến hóa nếu học trí nhất thiết trí thì người đó cũng có thể thành tựu trí nhất thiết trí phải không? Được hỏi như vậy thì con trả lời bằng cách nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta hỏi lại thầy, tùy ý thầy trả lời. Ý thầy thế nào? Huyễn khác với sắc, thọ, tưởng, hành, thức phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Kính bạch Thế Tôn! Huyễn chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyễn, huyễn chính là sắc, sắc chính là huyễn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý thầy thế nào? Trong năm thủ uẩn phát sanh các tướng đồng như tưởng và đưa ra những lời nói giả danh về Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Đúng như vậy, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa cầu thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả đều như người biến hóa tu học. Vì sao? Vì người biến hóa chính là năm thủ uẩn vậy. Vì sao? Vì Ta nói năm uẩn: nhãn v.v... sáu căn đều như huyễn hóa, hoàn toàn không có thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe nói như vậy thì tâm vị đó sẽ không kinh sợ, thối lui phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như vậy, tâm liền kinh sợ thì sanh thối lui. Còn nếu gần bạn lành thì tuy nghe thuyết như vậy nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thối lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hạng người như thế nào là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn ác của Bồ-tát nghĩa là dạy Bồ-tát nhàm chán, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả bỏ tâm Bồ-đề, chấp lấy tướng các pháp, dạy cho học sách vở thủ tướng của thế tục, dạy cho học kinh pháp tương ưng với Thanh văn. Lại dạy gần gũi việc làm của ác ma. Như vậy gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Còn những hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn lành của các Bồ-tát nghĩa là dạy Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến nói về việc làm của ma, tội lỗi của ma để cho người kia biết rõ mà phương tiện xả bỏ. Những hạng người này gọi là bạn lành chơn tịnh, đại thệ trang nghiêm của Bồ-tát mới học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói Bồ-tát, ý nghĩa danh tự đó là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Học tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại. Hiểu rõ tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại để cầu chứng Bồ-đề, nên gọi đó là Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hạng này lại do nhân duyên nào gọi là Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì các Bồ-tát sẽ làm thượng thủ trong chúng đại hữu tình nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn được nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình, làm cho dứt hẳn ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, nhơn kiến, hữu kiến, vô kiến, đoạn kiến, thường kiến v.v... y theo nghĩa như thế nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, tâm Vô đẳng đẳng; còn Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm, cũng không chấp trước tâm như vậy. Vì sao? Vì tâm trí nhất thiết là chơn thật vô lậu, không rơi vào ba cõi, không nên sanh chấp trước nơi đó. Dựa vào nghĩa như thế nên gọi là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nhân duyên thế nào mà đối với tâm như vậy cũng không chấp trước?

Thiện Hiện thưa:

- Các tâm như thế là không tâm tánh nên không chấp trước.

Khi ấy Mãn Từ Tử cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát làm lợi ích an vui khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại nguyện, hướng thẳng đến Đại thừa, cỡi xe lớn, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện. Vậy ngang với trình độ nào gọi là các Đại Bồ-tát mặc giáp đại nguyện?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: Ta nên độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Tuy làm việc như vậy nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì thật tánh các pháp của nó là như vậy. Ví như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta, ở giữa ngã tư đường hóa làm đại chúng, giết hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong ấy có việc giết hại lẫn nhau thật không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tuy thị hiện độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết-bàn. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy không kinh, không sợ, cũng không thối lui thì nên biết Đại Bồ-tát này là người mặc áo giáp đại nguyện.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại nguyện thì nên biết đó là mặc áo giáp đại nguyện.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì trí nhất thiết trí không tạo, không tác. Tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích hữu tình kia nên mặc áo giáp đại nguyện. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy: sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc không mở. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói sắc không buộc không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở, phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy ! Đúng như vậy.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Tôn giả nói những sắc nào không buộc không mở? Nói những thọ, tưởng, hành, thức nào cũng không buộc không mở?

Thiện Hiện thưa:

- Tôi nói sắc như người biến hóa, không buộc không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người biến hóa, cũng không buộc không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không sở hữu nên không buộc không mở, xa lìa nên không buộc không mở, tịch tịnh nên không buộc không mở, không sanh diệt nên không buộc không mở. Đây gọi là Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện hướng thẳng đến Đại thừa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử nghe thuyết như vậy, hoan hỷ tín nhận, ngồi lặng thinh. Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Thế nào là xe Đại thừa? Thế nào gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa? Xe Đại thừa như thế phát xuất từ chỗ nào và đến nơi nào? Ai cỡi xe Đại thừa này để ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nói xe Đại thừa tức là khái niệm về vô lượng, vô số, vô biên công đức được thành tựu vậy. Thế nào là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa ấy? Nghĩa là các Bồ-tát siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, có thể từ địa này đến địa khác; đó gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Xe Đại thừa như thế, từ chỗ nào phát xuất đến chỗ nào? Nghĩa là xe Đại thừa này từ trong ba cõi mà phát xuất đến trong trí nhất thiết trí nhưng lấy không hai làm phương tiện nên không phát xuất và không đến nơi thì ai là người cỡi xe Đại thừa này để ra? Hoàn toàn không người cỡi tức là cỡi xe Đại thừa này ra. Vì sao? Vì người cỡi, sự cỡi, cả hai pháp này hoàn toàn không sở hữu. Trong không sở hữu thì ai là người cỡi và pháp nào có thể gọi là bị cỡi?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Xe Đại thừa như vậy hơn khắp tất cả thế gian trời người, A-tố-lạc v.v… Xe Đại thừa như vậy ngang đồng với hư không. Ví như hư không có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Xe Đại thừa cũng như vậy, có thể dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không, không đến, không đi, không ở, không có thể thấy; xe Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không ở, không có thể thấy. Lại như hư không, biên giới trước, sau, giữa hoàn toàn không thể đắc; xe Đại thừa cũng vậy, hoàn toàn không thể đắc biên giới trước, sau, giữa, ba đời bình đẳng nên gọi là xe Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Trước đây Thế Tôn dạy Đại đức Thiện Hiện tuyên dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, mà nay vì lẽ gì lại nói Đại thừa?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con thuyết Đại thừa sẽ không trái vượt với việc thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ông thuyết Đại thừa hoàn toàn thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không nắm bắt được biên giới trước, sau, giữa của Bồ-tát, vì sắc vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Ngay nơi sắc lìa sắc, Bồ-tát không sở hữu, bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, lìa thọ, tưởng, hành, thức, Bồ-tát cũng không sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, kính bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp này đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để tìm các Bồ-tát, cũng hoàn toàn không thấy đâu cả, hoàn toàn bất khả đắc, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nói Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói: chúng ta v.v... hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Trong đây những gì là sắc hoàn toàn không sanh? Nếu hoàn toàn không sanh thì không thể gọi là sắc. Những gì là thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sanh? Nếu hoàn toàn không sanh thì không thể gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Kính bạch Thế Tôn! Sắc là Bồ-tát bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát cũng bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc. Con đối với tất cả pháp như vậy, đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian tìm các Bồ-tát hoàn toàn bất khả đắc thì sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào, ở những nơi chốn nào, thời gian nào và chứng những pháp nào?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói: ngã v.v... hoàn toàn chẳng sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Những gì là sắc đã không thể giữ, cũng không thể sanh? Những

gì là thọ, tưởng, hành, thức đã không thể giữ, cũng không thể sanh? Tự tánh các pháp đã không thể giữ, cũng không thể sanh? Nếu pháp không tánh thì cũng không thể sanh. Pháp không sanh này cũng không thể sanh, thì con làm sao có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không sanh để dạy cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sanh?

Kính bạch Thế Tôn! Lìa pháp không sanh, không có pháp để có thể đắc. Cũng không có Bồ-tát có thể thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói lời này không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát các pháp thì ngay khi ấy, Đại Bồ-tát liền không thủ sắc. Vì sao? Vì sắc không sanh tức là chẳng phải sắc, sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sanh, không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói sắc tức là nhập vào số pháp không hai. Nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp thì khi ấy Đại Bồ-tát không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức không sanh tức là không phải thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức không diệt, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Đã không sanh không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nhập vào số pháp không hai.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Như tôi hiểu nghĩa ngài nói, các Đại Bồ-tát v.v... hoàn toàn không sanh, nếu vậy thì do duyên nào có các Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử?

Thiện Hiện thưa:

- Chẳng phải tôi đối với pháp vô sanh kia cho rằng có Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử. Nhưng các Bồ-tát tuy làm việc này mà ngay trong đó không nghĩ tưởng hạnh khổ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì nếu đối với hạnh khổ, phát sanh tưởng hạnh khổ thì không thể lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên Bồ-tát đối với các hạnh khổ phát sanh tưởng hạnh vui; đối với hạnh khó thực hành, phát sanh tưởng dễ thực hành; đối với các hữu tình phát sanh ý tưởng như cha mẹ và chính bản thân mình. Vì độ cho người kia nên phát tâm Bồ-đề, nhờ đó mới có thể làm được những việc lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát tư duy: Như tự tánh đối với tất cả pháp, đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, thời gian tìm không thể được. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, hoàn toàn không sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc. Nếu trụ tưởng này thì chẳng thấy có hạnh khổ khó thực hành. Nhờ vậy có thể vì vô biên hữu tình tu trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này thật không sanh, phải không?

Thiện hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Tất cả Bồ-tát đều thật không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Bồ-tát thật không sanh, hay là trí nhất thiết cũng thật không sanh?

Thiện hiện thưa:

- Trí nhất thiết cũng thật không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là chỉ trí nhất thiết thật không sanh, hay là các phàm phu cũng thật không sanh?

Thiện hiện thưa:

- Các phàm phu cũng thật không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu các Bồ-tát thật không sanh thì pháp của các Bồ-tát cũng phải không sanh. Nếu trí nhất thiết thật là vô sanh thì pháp trí nhất thiết cũng phải không sanh. Nếu phàm phu thật là không sanh thì pháp phàm phu cũng phải không sanh. Nếu vậy, Bồ-tát được trí nhất thiết, có phải đối với pháp vô sanh mà chứng vô sanh, phải không?

Thiện hiện đáp:

- Ý tôi không cho rằng: Trong pháp vô sanh có đắc, có chứng. Vì sao? Vì trong pháp vô sanh không có chứng đắc vậy.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là cho rằng: pháp sanh chứng pháp sanh, hay là cho rằng: pháp vô sanh chứng pháp vô sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng: pháp sanh chứng pháp sanh. Cũng không cho rằng: pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là cho rằng: pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay là cho rằng: pháp vô sanh chứng pháp sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng: pháp sanh chứng pháp vô sanh. Cũng không cho rằng pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ ra không đắc, không chứng?!

Thiện hiện thưa:

- Tuy có đắc có chứng, nhưng chẳng phải thật có.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là cho rằng: pháp chưa sanh, sanh ra; hay là cho rằng: pháp đã sanh, sanh ra?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng: pháp chưa sanh, sanh ra. Cũng không cho rằng: pháp đã sanh, sanh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì cho rằng: sanh sanh ra, hay là cho rằng: Không sanh sanh ra?

Thiện hiện đáp:

- Ý tôi không cho rằng: sanh, sanh ra. Cũng không cho rằng: Không sanh, sanh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Ngài thuyết pháp không sanh là muốn biện thuyết tướng không sanh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Tôi đối với sự thuyết về pháp vô sanh cũng không muốn diễn thuyết tướng vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp vô sanh, phát sanh lời nói vô sanh. Lời nói vô sanh này cũng vô sanh, phải không?

Thiện hiện thưa:

- Từ nơi pháp vô sanh phát sanh lời nói vô sanh. Pháp và lời này đều là nghĩa vô sanh, nhưng vì tùy thuận thế tục nên nói tướng vô sanh.

Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những vị thuyết pháp, ngài là người đứng đầu. Trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể bằng ngài. Vì sao? Vì tùy theo sự gạn hỏi về vô số pháp môn, ngài đều có thể trả lời được cả.

Thiện Hiện nói:

- Đệ tử của chư Phật không lệ thuộc, dính mắc vào tất cả pháp. Vì lẽ đó nên đều có thể tùy theo sự gạn hỏi mà mỗi mỗi tự tại đáp lại, không sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sự lệ thuộc vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nếu các Bồ-tát có thể tùy theo câu hỏi mà trả lời như vậy là nhờ những oai lực của Ba-la-mật-đa nào mà được thành tựu?

Thiện Hiện thưa:

- Đây là nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không sự tuỳ thuộc là chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thông suốt được tất cả pháp không sự lệ thuộc.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nghe lời như vậy, tâm không hoang mang, cũng không nghi ngờ, thì nên biết Bồ-tát này có thể trụ được hạnh trụ như thế, không xả ly, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ đại bi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Đại Bồ-tát trụ được hạnh trụ như thế, có thể không xả bỏ, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ như vậy, thì tất cả hữu tình đều chính là Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ hạnh này và ý nghĩ này, thường không xả bỏ tánh bình đẳng của Bát-nhã đại bi, vậy thì các Bồ-tát cùng các hữu tình lẽ ra phải không sai khác?

Thiện Hiện thưa:

- Lành thay! Lành thay! Tuy rằng giống như hỏi tôi nhưng mà giúp cho tôi được hiểu nghĩa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả hữu tình không có tự tánh nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có tự tánh. Tất cả tánh hữu tình xa lìa, nên biết tánh của trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không biết rõ nên phải biết trụ và tác ý như vậy cũng không biết rõ. Do nhân duyên như vậy, các Bồ-tát này trụ vào tác ý như thế không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ-tát biết rõ như thế không bị trở ngại thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ý của tôi là muốn làm cho tất cả Bồ-tát đem ý nghĩ này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.